



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIỚI THIỆU

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Thông tin chung

- **Tên văn bản Luật:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (Luật số 05/2026/QH16), sau đây gọi là Luật.
- **Ngày thông qua:** Luật được thông qua vào ngày 23/4/2026.
- **Ngày có hiệu lực:** Ngày 01/01/2027
- **Cơ quan ban hành:** Quốc hội khoá XVI Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tại Kỳ họp thứ Nhất.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản

Việc ban hành Luật xuất phát từ yêu cầu về chính trị, pháp lý và thực tiễn. Về cơ sở chính trị, các Nghị quyết của Đảng như Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu xây dựng hệ thống trợ giúp pháp lý (TGPL) chuyên nghiệp, hiện đại, dễ tiếp cận; mở rộng đối tượng được TGPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên nguồn lực cho các nhóm yếu thế. Đặc biệt là Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thông qua đã đặt ra yêu cầu “tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực TGPL”. Đồng thời, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và việc ban hành nhiều luật mới có liên quan cũng đặt ra yêu cầu rà soát, hoàn thiện các quy định về TGPL. Về thực tiễn, sau gần 08 năm thi hành, Luật TGPL năm 2017 đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như phạm vi người được TGPL còn hẹp; quy định về cộng tác viên TGPL chưa thu hút được đông đảo nguồn lực xã hội tham gia; quy định thành lập Chi nhánh chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chưa có quy định đầy đủ về chuyển đổi số; một số nội dung mang tính thủ tục còn được quy định trong Luật.

3. Bố cục

Luật TGPL sửa đổi số 05/2026/QH16 gồm 03 Điều, trong đó: Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL năm 2017 (sửa đổi, bổ sung 24 Điều, bãi bỏ 02 Điều); Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành.

4. Những điểm mới nổi bật, đáng chú ý

4.1. Mở rộng diện người được TGPL

Luật đã mở rộng diện người được TGPL khi bỏ điều kiện “có khó khăn về tài chính” đối với các nhóm đối tượng: (i) cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt

sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; (ii) người nhiễm chất độc da cam; (iii) người khuyết tật. Mặt khác, Luật không quy định điều kiện “có khó khăn về tài chính” mà quy định trực tiếp: (i) người thuộc hộ cận nghèo; (ii) người được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng là người cao tuổi, người bị bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, người nhiễm HIV.

Ngoài ra, Luật bổ sung các đối tượng thuộc diện được TGPL là: Người dân tộc thiểu số thuộc dân tộc rất ít người nhằm thực hiện toàn diện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; người lao động có thu nhập thấp là người bị buộc tội, bị hại; người có khó khăn đột xuất do gặp thiên tai hoặc hỏa hoạn được TGPL trong vụ việc liên quan trực tiếp đến khắc phục hậu quả xảy ra với họ bởi sự kiện này; cá nhân bị thiệt hại mà không thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và người nước ngoài theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định được TGPL.

4.2. Luật hóa cơ chế trực TGPL tại Toà án nhân dân và trong điều tra hình sự, cơ chế phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng

Cơ chế trực TGPL tại Toà án nhân dân và trong điều tra hình sự, cơ chế phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng đã được luật hoá nhằm nâng tầm một cơ chế đang được vận hành hiệu quả trong thực tiễn thành quy định có giá trị pháp lý cao trong văn bản luật, bảo đảm tính ổn định, thống nhất và lâu dài của cơ chế phối hợp; đồng thời tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm quyền được TGPL, đặc biệt khi các cơ quan tư pháp (Toà án, Viện kiểm sát) có tính độc lập cao. Bên cạnh đó, việc quy định cơ chế này ở Luật còn tạo điều kiện để Quốc hội thực hiện chức năng giám sát, bảo đảm triển khai nghiêm túc, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

4.3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương, Luật đã bỏ quy định về điều kiện địa bàn thành lập Chi nhánh của Trung tâm TGPL nhà nước ở “các huyện ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giao thông không thuận tiện, chưa có tổ chức hành nghề luật sư hoặc tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL”. Theo đó, “căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu trợ giúp pháp lý tại địa phương” Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Chi nhánh nhằm trao quyền mạnh mẽ hơn cho địa phương chủ động quyết định thành lập Chi nhánh, thực hiện triệt để nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

4.4. Bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong TGPL

Luật đã bổ sung trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ, ngành, địa phương về ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong

TGPL. Theo đó, Bộ Tư pháp được giao vai trò đầu mối, chủ trì triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động TGPL; đồng thời xây dựng, quản lý, vận hành và thường xuyên nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TGPL. Dữ liệu TGPL sẽ được kết nối, tích hợp, chia sẻ với Công Pháp luật quốc gia, tạo nền tảng thống nhất, đồng bộ, góp phần hình thành “hệ sinh thái số” trong lĩnh vực TGPL.

Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm phối hợp trong việc tạo lập, tích hợp, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thông qua kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu TGPL trên Công pháp luật quốc gia. Những quy định này đã hình thành mạng lưới dữ liệu liên thông, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành cũng như hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL một cách nhanh chóng, thuận tiện.

4.5. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

Một số nội dung trước đây được quy định cụ thể trong Luật TGPL năm 2017 như: thời hạn, hồ sơ bổ nhiệm và cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý; hồ sơ, quy trình miễn nhiệm, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; thời hạn cử người thực hiện TGPL trong các vụ việc: tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng;... đã được chỉnh sửa theo hướng tinh gọn hơn, giao Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết tạo linh hoạt, phù hợp với tinh thần và định hướng của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và Kết luận 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị.

4.6. Nâng cao chất lượng của đội ngũ người thực hiện TGPL

a. Về trợ giúp viên pháp lý

Luật đã bổ sung các trường hợp không được bổ nhiệm, cấp thẻ trợ giúp viên pháp lý theo hướng tương đồng với quy định cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; đồng thời, hoàn thiện các quy định về miễn nhiệm và thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý, bảo đảm thống nhất với điều kiện bổ nhiệm, cấp thẻ. Bên cạnh đó, Luật cũng bổ sung quy định về các trường hợp đương nhiên miễn nhiệm, theo đó trợ giúp viên pháp lý khi chuyển công tác khác, thôi việc, bị cho thôi việc hoặc nghỉ hưu thì đương nhiên miễn nhiệm và thẻ trợ giúp viên pháp lý không còn giá trị.

b. Về cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Luật mở rộng đối tượng có thể trở thành cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo hướng bổ sung một số nhóm công chức, viên chức đã nghỉ hưu hoặc thôi việc theo nguyện vọng hoặc thôi việc vì lý do khách quan có kinh nghiệm làm công tác pháp luật; bổ sung nhóm đang là viên chức và có kinh nghiệm làm công tác pháp luật với điều kiện được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nơi làm việc.

Điều kiện cấp thẻ cộng tác viên TGPL cũng được quy định đồng bộ, chặt chẽ hơn; các trường hợp thu hồi thẻ cộng tác viên TGPL cũng được quy định tương đồng với điều kiện được cấp thẻ và bảo đảm chất lượng hoạt động của

cộng tác viên TGPL.

Bên cạnh việc thực hiện vụ việc TGPL tư vấn pháp luật, cộng tác viên TGPL còn được thực hiện vụ việc đại diện ngoài tổ tụng nhằm phát huy tối đa nguồn lực có kinh nghiệm làm công tác pháp luật tại địa phương.

4.7. Tăng cường trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và UBND cấp xã trong hoạt động TGPL

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được quy định cụ thể hơn, đặc biệt là trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về TGPL. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm TGPL nhà nước trong việc triển khai thực hiện công tác TGPL trên địa bàn.

5. Tổ chức thi hành luật

Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai có hiệu quả, thống nhất trong phạm vi cả nước, Bộ Tư pháp đã và đang phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan thực hiện các các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật.
- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL đến với người dân, cơ quan, tổ chức.
- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.
- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thi hành Luật.

6. Kết luận

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL được ban hành sẽ góp phần tiếp tục hoàn thiện thể chế về trợ giúp pháp lý theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW và yêu cầu được đặt ra trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thông qua về việc “tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực TGPL”. Với việc mở rộng diện người được TGPL, hoàn thiện thể chế, tăng cường phân cấp, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội và đẩy mạnh chuyển đổi số, Luật đã tạo lập một nền tảng pháp lý đồng bộ, hiện đại và linh hoạt hơn cho hoạt động TGPL trong giai đoạn mới. Đây là bước tiến quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, góp phần bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân trong kỷ nguyên mới của đất nước.